

Số: 53/2018/QĐST-HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 82/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

Anh **Đỗ Xuân N**; sinh năm 1989

Trú tại: thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Và chị **Nguyễn Thị D**; sinh năm 1990

Trú tại: tổ 8, khu phố C, phường D, thị xã E, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 2 điều 29, khoản 3 điều 144, điều 212, điều 213, điều 361 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 1 mục I phần B - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đỗ Xuân N** và chị **Nguyễn Thị D**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con cái: Vợ chồng có một con chung là **Đỗ Thị Phương T** (nữ), sinh ngày 08/12/2013. Hai bên thống nhất giao cháu T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, vấn đề cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

b) Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về lệ phí: anh **Đỗ Xuân N** và chị **Nguyễn Thị D** mỗi người phải nộp 150.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000610 ngày 09/4/2018 (chị Phạm

Thị P nộp thay chị D) tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn sang tiền lệ phí cho cả hai người. Như vậy, anh N, chị D đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Bim Sơn;
- UBND phường D,
Thị xã E, tỉnh Thanh Hóa;
(ĐKKH năm 2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Giang